

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2020/HSST**

Ngày: 31-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Văn Phi**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Công Gia**.

2. Ông **Nguyễn Trọng Lâm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1973 tại Đà Nẵng.

Nơi cư trú: Ấp PT, xã PB, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Đồng Thị Bạch M, sinh năm 1935; Vợ: Trần Thị Hồng N sinh năm 1973, có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/11/2019 đến nay. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Anh **Trương Văn V**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Ấp TT, xã TS, huyện TP, Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Trung K**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp PM 1, xã PL, huyện TP, Đồng Nai.

- Người làm chứng: Anh **Trần Thành T**, sinh năm 2004.

Đại diện hợp pháp của người làm chứng: Ông **Trần Trung H**.

Cùng nơi cư trú: Ấp TT, xã TS, TP, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H là người có giấy phép lái xe mô tô 2 bánh và có giấy phép lái xe ô tô nhưng không có giấy phép lái xe mô tô loại 3 bánh.

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/4/2019, H điều khiển xe mô tô loại 3 bánh mang biển số 60N6-4715 đi thu gom rác trên tuyến đường liên xã TS - PL (đường đi hồ Đa Tôn), đi cùng với H có em Trần Thanh Tín – Sinh năm 2004.

Điểm bắt đầu thu gom rác từ bờ hồ ĐT xã TS hướng ra Quốc lộ 20 xã PL, khi đi đến địa điểm bỏ rác bên trái đường tại km số 03+300m thuộc ấp TT, xã TS, huyện TP thì H điều khiển xe mô tô sang phần đường bên trái và dừng, đổ xe sát lề đường trái, có bật đèn chiếu sáng phía trước, đầu xe hướng ra quốc lộ 20 để bốc rác.

Trong lúc đang bốc rác lên xe thì có anh Lê Văn V, sinh năm 1992, nơi cư trú ấp TT, xã TS, huyện TP điều khiển xe mô tô biển số 60B3-62556 đi từ hướng quốc lộ 20 thuộc xã PL vào hướng hồ ĐT xã TS đã đụng vào bên phải thùng chở rác của xe mô tô ba bánh do H dừng đỗ, tai nạn xảy ra anh V bị thương tích nặng được H và người thân anh V đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện TN, đến ngày 06 tháng 5 năm 2019 thì ra viện.

Tại hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ thể hiện: Tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường nhựa, đường thẳng, mặt đường rộng 5m20, có 02 lề đất. Chọn hành lang an toàn đường bộ phải theo chiều quốc lộ 20 – hồ ĐT, xe mô tô 3 bánh biển số 60N6-4715 dừng trên phần đường phải theo chiều QL20 – hồ ĐT, đầu xe hướng ra QL20, đuôi xe hướng về hồ ĐT; xe mô tô biển số 60B3-62566 dừng trên phần đường phải theo chiều QL20 – hồ ĐT bên phía hông phải xe mô tô 3 bánh, đầu xe hướng về phía hồ ĐT, đuôi xe hướng ra QL20. Tiến hành đo vẽ được kết quả như sau:

Từ tâm bánh trước xe mô tô 3 bánh 60N6-4715 do Phạm Văn H điều khiển cách mép đường trái 4m60, cách tâm bánh sau xe mô tô 60B3-62566 do Lê Văn V điều khiển 1m10; Từ tâm bánh sau bên phải xe mô tô 3 bánh 60N6-4715 cách mép đường trái 4m30, cách tâm bánh sau xe mô tô 60B3-62566 1m10; Từ tâm bánh trước xe mô tô 60B3-62566 cách mép đường trái 3m80, tâm bánh sau cách mép đường trái 3m50.

Như vậy hiện trường tai nạn giao thông đường bộ xảy ra nằm trên phần đường bộ phải theo chiều lưu thông của xe ô tô biển số 60B3-62566 do anh Lê Văn V điều khiển.

Hậu quả: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0752/TgT/2019 ngày 10/9/2019 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương xuất huyết não đa ổ nhỏ rải rác hai bán cầu kích thước khoảng 0,2cm đến 0,3cm. Tỷ lệ: 31%

- Tổn thương máu tụ dưới màng cứng đã điều trị không để lại di chứng vùng bán cầu trái và vùng đỉnh. Tỷ lệ: 25%

- Tổn thương vỡ thành trước và thành ngoài xoang hàm phải không di lệch. Tỷ lệ: 15%

- Gãy cung tiếp phải không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ: 10%

- Sẹo vùng má phải kích thước 09x0,3cm. Tỷ lệ: 06%

- Tổn thương gãy(vỡ) xương bánh chè phải đã phẫu thuật. tỷ lệ: 07%

- Sẹo gò phải bao gồm sẹo mỡ kích thước 11x0,4%. Tỷ lệ: 03%.

- Sẹo mu bàn chân phải kích thước 04x0,3cm. Tỷ lệ: 02%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **71%** (Bảy mươi một phần trăm).

Nồng độ cồn trong máu: 2.58g/L (258mg/100ml máu).

Nguyên nhân vụ tai nạn giao thông đường bộ: Do Phạm Văn H điều khiển xe mô tô 3 bánh dừng, đỗ không đúng phần đường quy định, không có giấy phép lái xe mô tô loại 3 bánh theo quy định.

Mặt khác do người bị hại là anh Lê Văn V, điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái, điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định: 2.58g/l (258mg/100ml máu).

Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Trương Văn V số tiền 50.000.000 đồng và bị hại V không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét. Anh V có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô biển số 60B3-625.66 là tài sản hợp pháp của anh Trương Văn V, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TP đã trao trả chủ sở hữu. Xe mô tô 3 bánh, biển số 60N6-4715 là xe không có giấy đăng ký, không rõ nguồn gốc, do đó tiếp tục điều tra làm rõ nguồn gốc xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị hại, người làm chứng trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau:

- Lời khai của bị hại Trương Văn V: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/4/2019, anh điều khiển xe mô tô biển số 60B3-625.66 từ nhà người bác thuộc ấp TT, xã TS, TP để về nhà. Trước đó anh đã uống rượu cùng bạn tại nhà bác. Khi đến đoạn đường thuộc ấp ĐT, xã TS thuộc km 03 + 300m do thiếu quan sát đã đụng vào xe mô tô 3 bánh biển số 60N6-4715 đang dừng để bốc rác ngược chiều bên phải theo chiều đi của anh.

Sau khu tai nạn xảy ra, anh được bị cáo đưa đi cấp cứu. Hiện nay, sức khỏe của anh đã ổn. Anh đã nhận tổng số tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo là 50.000.000đ. Nay anh không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh có đơn bãi nại và xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Trung K: Ông và bị cáo không có quan hệ gì, chỉ quen biết ngoài xã hội. Ông và Ủy ban nhân dân xã TS có lập hợp đồng đối với việc thực hiện thu gom rác.

Ông quen biết bị cáo được khoảng 01 năm và có thuê anh H để đi thu gom rác tuyến đường hồ ĐT. Do thời gian vào khoảng tháng 3/2019 thì xe thu gom rác của ông bị hỏng và ông đã bán xe đi. Trong thời gian tìm mua xe thu gom rác khác, ông đã nhờ bị cáo đi thu gom rác. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng với nhau phương tiện đi thu gom rác là của anh H, 01 lần gom rác là 250.000đ, nếu có người đi phụ thì trả thêm 100.000đ/1 lần. Vào tối ngày 12/4/2019, khi tai nạn xảy ra giữa bị cáo và bị hại thì bị cáo có gọi điện cho ông nên ông đã đến hiện trường và thấy xe mô tô 3 bánh của bị cáo đang dừng sát lề đường bên trái, dừng ngược chiều còn bị hại đang nằm bất tỉnh gần xe mô tô 3 bánh. Ông cùng bị cáo đưa bị hại đi cấp cứu.

- Lời khai của người làm chứng Trần Thành T: Vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 12/4/2019, T đang ngồi phía sau xe mô tô 3 bánh để xếp rác do bị cáo điều khiển dừng sát lề đường bên trái, ngược chiều thì bị hại điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ khá nhanh lạng ra phía ngoài cách xe 3 bánh khoảng 3m rồi lạng vào phía trong và đã đụng vào bên phải thùng chở rác xe 3 bánh gây tai nạn.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

[2.1]. Phạm Văn H không có giấy phép lái xe mô tô loại 3 bánh. Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 12 tháng 4 năm 2019 điều khiển xe mô tô 60N6-4715 (loại xe 3 bánh) dừng, đỗ không đúng phần đường quy định tại km số 03+300m thuộc ấp TT, xã TS, huyện TP để bốc rác thải thì anh Lê Văn V điều khiển xe mô tô biển số 60B3-62556 đã đụng vào bên phải thùng chở rác của xe mô tô do H dừng đỗ.

Hậu quả, Lê Văn V bị thương tích 71%. Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra có một phần lỗi của người bị hại, do anh Lê Văn V điều khiển xe mô tô trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định: 2.58g/l (258mg/100ml máu).

[2.2]. Hành vi nêu trên bị cáo Phạm Văn H đã vi phạm khoản 9, Điều 8, điểm b, khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm và vi phạm pháp luật hình sự:

...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Điểm b, khoản 3, Điều 18 Luật giao thông đường bộ quy định về dừng xe, đỗ xe trên đường bộ:

...

3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau:

b) Cho xe dừng, đỗ ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy; trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình và vi phạm pháp luật hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội:

Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ bị cáo điều khiển phương tiện giao thông khi chưa đủ điều kiện (không có giấy phép lái xe theo quy định), khi tham gia giao thông các bị cáo không tuân thủ các quy định

về an toàn giao thông, đã gây tai nạn giao thông đối với bị hại. Hành vi này không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người khác mà còn gây hoang mang lo sợ cho những người tham gia giao thông, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm nâng cao tính giáo dục pháp cho bị cáo giúp bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội, đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình là những tình tiết giảm nhẹ quy định quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3]. Xét nguyên nhân dẫn đến tai nạn có một phần lỗi của bị hại do bị hại điều khiển xe mô tô trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định: 2.58g/l (258mg/100ml máu) và thiếu chú ý quan sát.

Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ này để tuyên mức án phù hợp với bị cáo và nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4.4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4.5]. Xét các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vụ án xảy ra có một phần lỗi của bị hại.

Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng chế định án treo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung và hoàn toàn phù hợp với các điều kiện áp dụng án treo được quy định tại Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15 tháng 5 năm 2018.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5.2] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 60B3-625.66 là tài sản hợp pháp của anh Trương Văn V, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TP đã trao trả chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với xe mô tô 3 bánh, biển số 60N6-4715 là xe không có giấy đăng ký, không rõ nguồn gốc, do đó tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ nguồn gốc xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 05 (năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã PB, huyện TP, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có

quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hà Văn Phi

.

